

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 300/2018/HS-PT
Ngày: 24/7/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán:

1/ Ông Trần Minh Châu

2/ Ông Phan Thanh Nguyễn

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Quỳnh Nga.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 187/2018/HSPT ngày 08/5/2018 đối với bị cáo Phạm Thị Bích H. Do có kháng cáo của bị cáo H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 05/4/2018 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Thị Bích H; giới tính: Nữ; sinh năm: 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 5/7A đường Q, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: 47/8 Tổ 4b, Khu phố C, đường TCH, phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Thanh T và bà Lê Thị H; hoàn cảnh gia đình: Có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua người nhà của chị Huỳnh Thị Lan N, Phạm Thị Bích H biết được thông tin để truy cập vào tài khoản Facebook của chị N. H nảy sinh ý định truy cập vào tài khoản của chị N, giả danh chị N rồi tìm cách chiếm đoạt tiền của những người thuộc danh sách bạn bè của chị N bằng cách hỏi vay tiền của họ. Vào ngày 20/12/2016, H đăng nhập vào tài khoản của chị N trên mạng xã hội Facebook tên “LNH” và đánh mật khẩu là “dn” (tên con trai chị N) và đăng nhập thành công. H tiếp tục vào phần tin nhắn “Messenger”, nhắn tin với facebook tên “ND” của chị Nguyễn Thị D hỏi vay tiền, cụ thể:

- Ngày 22/12/2016, H sử dụng facebook của chị N nhắn tin mượn chị D 7.000.000 đồng để trả tiền hàng. Chị D tin người nhắn là chị N nên đồng ý. H nhắn số tài khoản 63002055782XX mang tên Phan Thị Ng (thím của H), Ngân hàng Agribank chi nhánh G. Chị D nhờ nhân viên của mình là Trương Thị Anh D’ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng trên cho chị N. Sau đó, Ng rút 7.000.000 đồng ra đưa lại cho H.

- Ngày 15/01/2017, H tiếp tục đăng nhập vào tài khoản facebook của chị N và nhắn tin mượn chị D 15.000.000 đồng để trả tiền mua vải, chị D đồng ý. H hẹn chị D trước cửa nhà số 931 đường F, phường S, quận U để nhận tiền. Chị D đến điểm hẹn trên và giao tiền trực tiếp cho H.

- Khoảng 13 giờ ngày 25/01/2017, H lại tiếp tục đăng nhập vào tài khoản facebook của chị N và nhắn tin mượn chị D thêm 25.000.000 đồng để trả tiền cho em ruột. Chị D đồng ý và hẹn giao tiền tại trước nhà số: 449 đường N, Phường B, quận A. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, chị D chưa thu xếp được tiền nên điện thoại báo chị N, qua điện thoại, chị D biết được chị N không có nhắn tin mượn tiền gì của mình cả. Biết bị lừa, chị D kể lại sự việc cho chồng là anh Huỳnh Tấn V nghe. Sau đó chị D vẫn đến điểm hẹn gặp chị H. Khi H đến điểm hẹn nhận tiền thì bị anh V giữ lại giao cho Công an Phường B, quận A để xử lý.

Quá trình điều tra, Phạm Thị Bích H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại Cơ quan Điều tra, H đã nộp lại số tiền 22.000.000 đồng để trả lại cho chị D.

Đối với Phạm Thị Ng là thím của Phạm Thị Bích H, chủ số tài khoản 63002055782XX, Ngân hàng Agribank chi nhánh G. Ng cho H mượn tài khoản trên để chuyển tiền nhưng không biết việc H vào mạng internet chiếm đoạt tiền của chị D nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 12/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận A đã truy tố bị cáo Phạm Thị Bích H về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 05/4/2018 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định bị cáo Phạm Thị Bích H đã thực hiện hành vi xâm nhập trái phép vào tài khoản mạng xã hội facebook

của chị Huỳnh Thị Lan N, lấy danh nghĩa chị N để nhắn tin mượn tiền chị Nguyễn Thị D 03 lần nhằm chiếm đoạt số tiền 47.000.000 đồng của chị D. Từ đó, tuyên bố bị cáo Phạm Thị Bích H phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet hoặc thiết bị số để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” và áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm g, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt Phạm Thị Bích H 02 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/4/2018, bị cáo Phạm Thị Bích H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Thị Bích H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã tuyên, đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội khi đang có thai; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Ngoài ra, cha bị cáo là người có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị Bích H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã tuyên, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của phía bị hại cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, từ đó xác định được: Từ ngày 22/12/2016 đến ngày 25/01/2017, Phạm Thị Bích H đã có hành vi truy cập bất hợp pháp vào tài khoản mạng xã hội facebook của chị Huỳnh Thị Lan N, lấy danh nghĩa chị N để mượn tiền chị Nguyễn Thị D 03 lần nhằm chiếm đoạt tài sản của chị D với tổng số tiền là 47.000.000 đồng. Và do bị cáo H đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, mạng internet hoặc thiết bị số thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 226b của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xét thời điểm phạm tội của bị cáo là vào năm 2016, luật áp dụng để xét xử bị cáo là Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. So chiếu với Điều luật về tội phạm tương ứng (Điều 290) của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” có khung hình phạt nhẹ hơn. Án sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

để xét xử đối với bị cáo là chính xác, tuy nhiên, khi tuyên về tội danh lại tuyên tội danh của Điều 226b Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là chưa chính xác. Cần sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 05/4/2018 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh mà bị cáo phạm.

Xét đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc trường hợp được xem xét tại cấp phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị Bích H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo với các lý do: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội khi đang có thai; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; cha bị cáo là người có công với cách mạng. Theo Giấy chứng nhận thương binh số 17.742 ngày 03/11/2009, cha của bị cáo H là ông Phạm Thanh T là thương binh loại A, thương tật hạng 2/4. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 cần áp dụng thêm cho bị cáo.

Ngoài ra xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) cho bị cáo là chưa chính xác. Bởi lẽ, bị cáo đã gây thiệt hại thực tế cho chị D số tiền là 22.000.000 đồng, sau khi bị phát hiện, bị cáo mới nộp lại cho Cơ quan điều tra để hoàn trả lại cho người bị hại nên đây là tình tiết “Người phạm tội đã khắc phục hậu quả” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có đến 05 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, l và p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét thấy, với các tình tiết giảm nhẹ như trên, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cần tạo điều kiện cho bị cáo được duy trì cuộc sống sinh hoạt bình thường, được làm việc nuôi sống bản thân và gia đình, tự rèn luyện mình trở thành công dân tốt. Căn cứ Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự thì bị cáo Phạm Thị Bích H hội đủ các điều kiện để được hưởng án treo, do vậy, cần thiết áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo mà vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, l, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Bích H, sửa Bản án sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 05/4/2018 của Toà án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị Bích H.

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thị Bích H** phạm tội “Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Phạt bị cáo Phạm Thị Bích H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị Bích H cho Ủy ban nhân dân phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Thị Bích H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận A; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi cục THA quận A; (1)
- TAND quận A ; (1)
- Công an quận A ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hà

